

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận đưa ra xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Q; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Minh Q1 và con bà: Lê Thị K; Vợ: Nguyễn Thị Thiên L và có 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/11/2011, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Ngày 08/12/2012 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự, vì lý do người bị hại rút yêu cầu khởi tố. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Võ Quang T (Tên gọi khác: Đen); Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Phước T, huyện A, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Võ Văn Tr và con bà: Ngô Thị Mỹ Tr 1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 19/2022/HSPT, ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chưa chấp

hành xong hình phạt; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC, ngày 15/01/2021 Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Uống rượu gây mất trật tự công cộng”, đã chấp hành xong. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302/QĐ-XPVPHC, ngày 11/7/2022 Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Người bị phạt tù cho hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú mà không xin phép”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

3. Võ Ngọc H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Võ V và con bà: Phạm Thị M (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 28/2008/HSST ngày 23/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

4. Trần Minh H1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần S và con bà Hồ Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Thu Th1 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Q và Trần Minh H1: Bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1977 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa H3, sinh năm 1996; trú tại: Khu phố 3, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

2. Bà Cao Thanh Ng, sinh năm 1962; trú tại: Khu phố 3, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận (Xin vắng mặt).

3. Ông Võ Văn Th2 sinh năm 1998; trú tại: Thôn Châu Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 07/9/2022 Trần Minh Q, Trần Minh H1, Võ Quang T và Võ Ngọc H rủ nhau đến quán Karaoke Thiên An, thuộc sở hữu của bà Cao Thanh Ng có địa chỉ tại khu phố 3, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận để hát và góp tiền mua ma túy sử dụng. T sử dụng điện thoại di

động hiệu Iphone 7plus màu trắng, gắn sim số 0815916320 gọi cho Nguyễn Thị Hoa H3 là tiếp viên của quán Karaoke đến phục vụ việc hát karaoke và T gọi số điện thoại 0814711049 của Nguyễn Ngọc H4 là người bán ma túy để dặn trước H4 lúc nữa có bạn của T gọi đến mua ma túy của H4 thì giao dịch.

Khi đến quán Karaoke Thiên An, cả nhóm vào phòng số 2 bàn bạc thống nhất cùng góp tiền mua 02 kẹo và 01 chấm để sử dụng (02 viên thuốc lắc dạng kẹo MDMA; 01 chấm là 01 bạch ma túy đá dạng bột Ketamine). Q hỏi T có biết chỗ nào bán ma túy không, thì T cho Q số điện thoại 0814711049 của H4 để liên hệ mua ma túy. Sau đó, Q sử dụng điện thoại Nokia 105 màu xanh, gắn sim số 0905192852 gọi đến số điện thoại 0814711049 của H4 hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 01 bạch ma túy với giá 2.000.000 đồng và hẹn giao nhận trước quán Karaoke Thiên An, Q và Ngọc H mỗi người đưa 1.000.000 đồng trước để mua ma túy, còn Minh H1 và T sẽ góp tiền trả lại sau, chia theo phần mỗi người.

Khoảng 20 phút sau H4 gọi lại cho Q ra nhận ma túy, Q ra nhận và trả số tiền 2.000.000 đồng cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) và mang ma túy vào phòng để lên bàn thì T lấy 02 viên thuốc lắc bẻ thành 05 phần, lấy 01 phần sử dụng và đưa cho H3 01 phần sử dụng, còn 03 phần để vào đĩa tự Q, Minh H1 và Ngọc H lấy sử dụng. Còn 01 bạch ma túy Q đổ ra đĩa nhựa có sẵn trên bàn, rồi lấy 01 giấy phép lái xe ra nghiền và kẻ chia ma túy thành từng đường, phần nhỏ cho dễ sử dụng; Minh H1 mượn tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của H3 cuộn tròn lại và dùng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định bên ngoài tờ tiền để làm ống hút hít ma túy rồi lần lượt Q, T, Minh H1 và Ngọc H dùng ống hút hít ma túy.

Đến 21 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện S đến kiểm tra phát hiện Q, T, Minh H1, Ngọc H và H3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét nghiệm nhanh nước tiểu của Q, T, Minh H1, Ngọc H đều có kết quả dương tính với ma túy MEI và MDMA.

Tại kết luận giám định số 147/KL-TTHS ngày 14/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: chất bột màu trắng trên mặt đĩa nhựa màu xanh (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,0020 g; chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,1164 g. Hoàn lại khối lượng còn lại sau giám định là 0,0647 g.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật: 01 đĩa nhựa hình tròn màu xanh, đường kính 20 cm thuộc sở hữu của bà Cao Thanh Ng; 0,0647 g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong; 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu trắng của Võ Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Trần Minh Q.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T, Trần Minh H1 và Võ Ngọc H đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 39/ CT-VKSNS-HS ngày 19/12/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T, Trần Minh H1 và Võ Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T, Trần Minh H1 và Võ Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát huyện S giữ nguyên bản Cáo trạng số 39/CT-VKSNS-HS ngày 19/12/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trần Minh Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Võ Quang T từ 24 tháng đến 27 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt Võ Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt Trần Minh H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa nhựa hình tròn màu xanh, đường kính 20 cm; 0,0647g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu trắng của Võ Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Trần Minh Q là phương tiện phạm tội .

Sau khi nghe luận tội, các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T, Võ Ngọc H và Trần Minh H1 không có ý kiến tranh luận, đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Q và Trần Minh H1, bà Đỗ Thị H2 thống nhất với tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát huyện S và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q và bị cáo Minh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 07/9/2022, Công an huyện S kiểm tra phát hiện Trần Minh Q, Võ Quang T, Võ Ngọc H và Trần Minh H1 đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 2, quán Karaoke Thiên An, thuộc sở hữu của bà Cao Thanh Ng, có địa chỉ tại khu phố 3, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận. Tại Kết luận giám định số 147/KL-TTHS ngày 14/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất bột màu trắng trên mặt đĩa nhựa màu xanh (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,0020g; chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,1164 g. Tại biên bản thu mẫu nước tiểu và kiểm tra nồng độ METHAMPHETAMINE; MORPHINE nước tiểu tại Công an huyện S, tỉnh Ninh Thuận đối với Trần Minh Q, Võ Quang T, Võ Ngọc H và Trần Minh H1 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy MEI và MDMA. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T, Võ Ngọc H và Trần Minh H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm gián đơn, xét vai trò của từng bị cáo cho thấy:

Các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T, Võ Ngọc H và Trần Minh H1 đều thống nhất, bàn bạc góp tiền mua ma túy sử dụng trái phép. Trong đó Q có vai trò là người gợi ý và trực tiếp mua ma túy, nghiền và chia ma túy để sử dụng nên Q có vai trò cao nhất; T là người liên hệ trước với Nguyễn Ngọc H4 để mua ma túy và trực tiếp đưa ma túy cho H3 sử dụng; Ngọc H là người bỏ tiền ra trước và Minh H1 chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, nên bị cáo T, Ngọc H và Minh H1 là người thực hành tích cực, nhưng Minh H1 có vai trò hạn chế hơn.

[4] Về tiền án, tiền sự và nhân thân:

- + Bị cáo Trần Minh Q chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân xấu.
- + Bị cáo Võ Quang T chưa có tiền sự, có 01 tiền án và có nhân thân xấu.
- + Bị cáo Võ Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân xấu.
- + Bị cáo Trần Minh H1 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Q còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

bổ bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng tặng bằng khen và bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm của từng bị cáo đã thực hiện theo đề nghị của Kiểm sát đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo, cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Hiện bị cáo Võ Quang T đang chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, theo bản án số 19/HSPT ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định “*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo...thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với bản án mới theo quy định tại điều 56 của BLHS*”. Do đó buộc bị cáo Võ Quang T phải chấp hành hình phạt của bản án số 19/HSPT ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập và công việc ổn định nên không cần thiết bắt các bị cáo chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Thị Hoa H3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cho Ngọc H mượn tờ tiền 10.000 đồng để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng H3 không bàn bạc, góp tiền mua ma túy và không biết Ngọc H mượn tờ tiền 10.000 đồng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy và Võ Quang T mời H3 sử dụng ma túy. Cơ quan Điều tra đề nghị Công an huyện S xử phạt hành chính đối với H3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không xem xét đến.

[10] Đối với Nguyễn Ngọc H4 và một người đàn ông (không rõ lai lịch) có hành vi trao đổi, mua bán ma túy với Trần Minh Q, hiện chưa có căn cứ nên Cơ quan Điều tra tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với bà Cao Thanh Ng là chủ sở hữu quán KAROKE Thiên An không biết nhóm của Q sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng số 2, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân huyện S không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- 01 đĩa nhựa hình tròn màu xanh, đường kính 20 cm thuộc sở hữu của bà Cao Thanh Ng, bà Ng không có yêu cầu nhận lại; 0,0647g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu trắng của Võ Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Trần Minh Q là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ số tang vật hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án huyện S, theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án huyện S ngày 16/02/2023).

- 01 giấy phép lái xe và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Trần Minh Q và Võ Ngọc H dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, không thu giữ được nên không đề cập đến.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại các tài sản không dùng vào việc phạm tội cho các chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 85G1-042.63 cho ông Võ Văn Th2; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen cho Nguyễn Thị Hoa H3; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 cho Trần Minh H1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 85 D1-263.12 và 01 điện thoại di động Redmi 9 màu xanh cho Võ Ngọc H nên không đề cập đến.

[13] Về án phí: Các bị cáo Võ Quang T và Võ Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn 100% án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Minh Q và Trần Minh H 1 vì thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh Q, Võ Quang T (Đen), Võ Ngọc H và Trần Minh H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 16 (Mười sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 14/10/2022.

Căn cứ khoản 1 điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quang T (Đen) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự buộc Võ Quang T (Đen) phải chấp hành hình phạt 07 (Bảy) tháng tù của bản án số 19/HSPT ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc: Võ Quang T (Đen) phải chấp hành hình phạt chung là 31 (Ba mươi một) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 14/10/2022.

Căn cứ khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 14/10/2022.

Căn cứ khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H1 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 14/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa nhựa hình tròn màu xanh, đường kính 20 cm thuộc sở hữu của bà Cao Thanh Ng không có yêu cầu nhận lại; 0,0647g ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu trắng của Võ Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của Trần Minh Q.

(Toàn bộ số tang vật hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án huyện S, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án huyện S).

Về án phí: Áp dụng điều 23, Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn 100% án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Minh Q và Trần Minh H1.

Buộc các bị cáo Võ Quang T, Võ Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận (1);
- VKSND huyện S (1);
- CQCSĐT Công an huyện S (1);
- Chi cục THADS huyện S (1);
- Thi hành án hình sự (8);
- Bị cáo (4);
- Người liên quan (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Na